

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã ĐƯỜNG AN

Số: 490 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đường An, ngày 04 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước
Xã Đường An 6 tháng cuối năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐƯỜNG AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành
Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Công văn số 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025 của Bộ Nội vụ về việc
xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ;

Căn cứ Quyết định số 3041/QĐ-UBND ngày 26/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban
nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà
nước thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số 23/TTr-
VHXH ngày 29/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này: Kế hoạch cải cách hành chính
nhà nước xã Đường An 6 tháng cuối năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND; Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội;
Trưởng Phòng Kinh tế; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Trưởng
các ban, ngành, đoàn thể xã; các đơn vị sự nghiệp công lập, các trường: Mầm non,
Tiểu học, THCS, TH&THCS trên địa bàn xã Đường An và các cá nhân có liên
quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Lưu: VT.
- 







KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước xã Đường An 6 tháng cuối năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2025 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đường An)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, các nhiệm vụ năm cuối của Kế hoạch cải cách hành chính của thành phố giai đoạn 2021 - 2025; xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện.

Tiếp tục nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng thực thi chính sách, pháp luật và góp phần duy trì, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã; bảo đảm hiệu quả, đúng thời gian và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành Trung ương liên quan, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, người đứng đầu trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của xã.

- Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, đảm bảo liên thông, đồng bộ.

- Đáp ứng yêu cầu phục vụ, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp; kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong công tác cải cách hành chính.

- Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức và Nhân dân về đẩy mạnh cải cách hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ trong việc triển khai công tác cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn xã.

- Tiếp tục lấy cải cách hành chính là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức cũng như bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Hoàn thành 100% nhiệm vụ cụ thể nêu tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của thành phố và Kế hoạch cải cách hành chính của xã, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

2. Thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất tối thiểu 30% số cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc xã tự kiểm tra công tác cải cách hành chính.

3. Thực hiện cắt giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống người dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của xã, đang còn hiệu lực áp dụng.

4. 100% hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) khi tiếp nhận, giải quyết tại xã được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá trong quá trình thực hiện. Hạn chế tối đa hồ sơ giải quyết TTHC, trễ hẹn, quá hạn.

5. Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 90% trở lên.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, nghiêm túc, xác định rõ vai trò, trách nhiệm.

- Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do cấp trên giao; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao. Chú trọng hướng dẫn thực hiện công tác cải cách hành chính; đề cao trách

nhiệm cá nhân người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Phát huy vai trò giám sát và tham gia của các cơ quan truyền thông, Đài truyền thanh xã). Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết các ý kiến phản ánh, đánh giá về việc giải quyết thủ tục hành chính; thái độ, hành vi tiêu cực, sách nhiễu trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể chính trị - xã hội tạo điều kiện thuận lợi để người dân, tổ chức tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính.

2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; đề xuất UBND cấp trên công bố, xử lý kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, văn bản không còn phù hợp với tình hình thực tế của xã hoặc có nội dung trái pháp luật.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại xã. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tổ chức hoàn thiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc phạm vi quản lý của xã; tiếp tục tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ. Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của công chức, viên chức tại bộ phận một cửa của xã; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, năng động, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tụy phục vụ Nhân dân.

- Rà soát, thống kê và đề xuất phương án đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc xã. Thông nhất hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ. Tăng cường tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (thuế, phí, lệ phí, viện phí,...) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để giảm thời gian, chi phí thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Tổ chức thực hiện kịp thời và có hiệu quả khi lãnh đạo đơn vị tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn xã.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc xã (nếu có) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và cấp trên.

- Thực hiện tinh giản biên chế theo đúng Kế hoạch lộ trình đề ra. Ban hành văn bản thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức trong sắp xếp tổ chức bộ máy của xã.

- Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý trên các lĩnh vực theo quy định.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Tổ chức thực hiện các văn bản, hướng dẫn về các quy định mới trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực theo quy định; bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường thanh tra, kiểm tra về công vụ, về trách nhiệm người đứng đầu.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật.

- Tiếp tục thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra trách nhiệm trong xử lý công việc của các cơ quan, địa phương.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục triển khai dự toán ngân sách Nhà nước gắn với mục tiêu thực hiện chính sách tài khóa hài hòa với chính sách tiền tệ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

- Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về công khai ngân sách nhà nước; đa dạng hóa các hình thức công khai ngân sách nhà nước. Hướng dẫn, đôn đốc và giám sát việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước của các địa phương.

- Nghiêm túc thực hiện các quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo quy định của Chính phủ. Triển khai và thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính.

- Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về giá, về quản lý tài sản công trên địa bàn xã; chỉ đạo việc tham mưu ban hành các văn bản pháp luật nhằm cụ thể hóa các quy định quản lý nhà nước về giá, tài sản công và phí, lệ phí theo thẩm quyền.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và thực hiện, công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- **Hoàn thiện môi trường pháp lý:** Tiếp tục hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; chính sách hỗ trợ cán bộ làm công nghệ thông tin.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật: Tiếp tục duy trì và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin cho các bộ phận chuyên môn, trường học thuộc xã phục vụ chuyển đổi số và Đề án 06.

- Phát triển các hệ thống nền tảng và dữ liệu số: Tiếp tục khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư trên địa bàn xã.

- Phát triển các ứng dụng, dịch vụ: Duy trì hiệu quả hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của xã. Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử liên thông 02 cấp. Tiếp tục triển khai dịch vụ chữ ký số trên nền tảng di động

- Tiếp tục duy trì hiệu quả, thực chất việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước xã.

IV. KINH PHÍ:

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong nguồn kinh phí cải cách hành chính nhà nước năm 2025 của xã và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung:

- Căn cứ các nhiệm vụ, công việc và chỉ tiêu cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, các Phòng, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị, các trường học trên địa bàn xã rà soát các nhiệm vụ, xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của đơn vị mình (nếu có); tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

- Ngoài các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và phương thức chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất.

- Trưởng các Phòng, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị, các trường học trên địa bàn xã chỉ đạo thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo kết quả tham mưu, thực hiện công tác cải cách hành chính theo định kỳ (báo cáo hàng quý và báo cáo năm gửi trước ngày 10 của tháng cuối quý) gửi UBND xã (qua Phòng Văn hóa Xã hội tổng hợp, báo cáo cấp trên theo quy định).

2. Phân công trách nhiệm cụ thể:

2.1. Văn phòng HĐND – UBND, TTPVHHC:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung về cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách thể chế.

- Tham mưu theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được cấp trên giao và UBND xã, Chủ tịch UBND xã giao các bộ phận, ban, ngành, đoàn thể và các trường học liên quan thực hiện.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của xã theo quy định.

2.2. Phòng Văn hóa - Xã hội:

- Phối hợp hướng dẫn hệ thống đài truyền thanh xã tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước của xã.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND – UBND báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của xã theo quy định

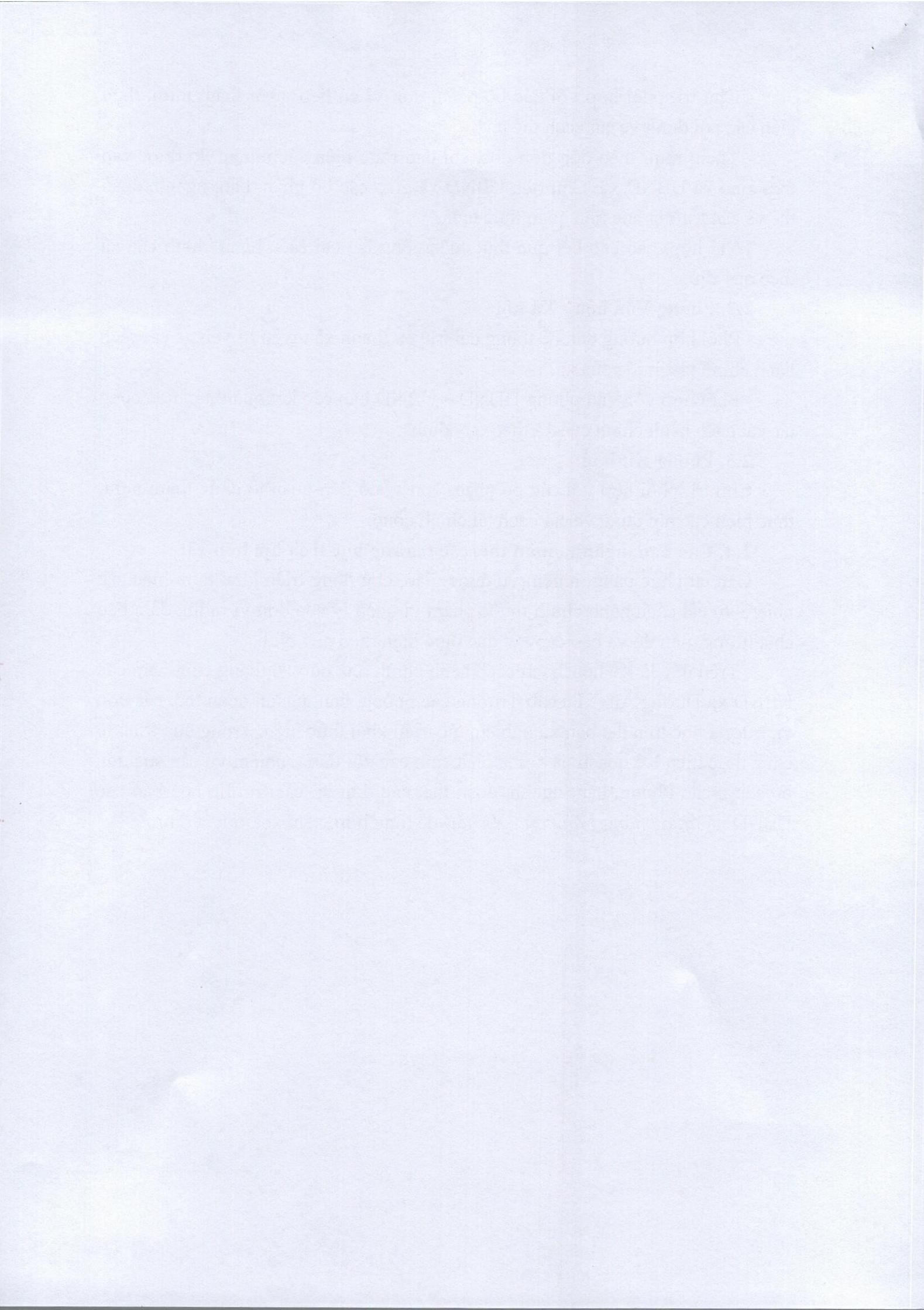
2.3. Phòng Kinh tế:

Chủ trì, phối hợp với các bộ phận, đơn vị có liên quan tổ chức tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công.

2.4. Các ban, ngành, đoàn thể, các trường học trên địa bàn xã:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình, đảm bảo chất lượng, tiến độ và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước 6 tháng cuối năm của UBND xã Đường An. Yêu cầu Trưởng các phòng, ban, ngành đoàn thể, các đơn vị, trường học trên địa bàn xã nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu phát sinh các nội dung, nhiệm vụ cần sửa đổi, bổ sung, các Phòng, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị, các trường học báo cáo UBND xã (*qua phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, xem xét, quyết định./.



Phụ lục

**DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI, THỰC HỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
6 THÁNG CUỐI NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 04/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đường An)

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện/ hoàn thành | Sản phẩm |
|---|---|------------------------|--|--|--|
| I. Chỉ đạo điều hành, kiểm tra và tuyên truyền | | | | | |
| 1 | Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025 | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Trước ngày 31/7/2025 | Kế hoạch Cải cách hành chính (CCHC) 6 tháng cuối năm |
| 2 | Xây dựng báo cáo cải cách hành chính hàng quý và năm về thực hiện công tác CCHC trên địa bàn thành phố | Phòng Văn hóa – Xã hội | Văn phòng HĐND- UBND, Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Trước ngày 20 của tháng cuối quý | Báo cáo của UBND xã |
| 3 | Đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2025: Chỉ số cải cách hành chính và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu UBND cấp xã | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý IV/2025 | Kế hoạch, Quyết định của UBND xã |
| 4 | Đánh giá xác định Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước cấp xã năm 2025 | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý III, IV/2025 | Kế hoạch của UBND xã; Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát |
| 5 | Thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế | Theo thời gian đánh giá hàng năm của Bộ Y tế | Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát |

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện/ hoàn thành | Sản phẩm |
|-----------------------------|---|--|---|---------------------------------|--|
| 6 | Thực hiện đo lường sự hài lòng đối với dịch vụ giáo dục công | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; các cơ quan, đơn vị liên quan | Quý IV/2025 | Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát |
| 7 | Kiểm tra cải cách hành chính | | | | |
| | - Tối thiểu 30% các cơ quan, đơn vị | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý III,IV/2025 | Kế hoạch, Thông báo, Biên bản, kết luận, Báo cáo |
| 8 | Triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước thành phố năm 2025 | Trung tâm Văn hóa thể thao và truyền thông, Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Cả năm 2025 | Báo cáo kết quả tuyên truyền cải cách hành chính |
| 9 | Đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức tham gia Hội thi trực tuyến tìm hiểu công tác cải cách hành chính năm 2025 do UBND thành phố Hải Phòng tổ chức | Văn phòng HĐND - UBND | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý III,IV/2025 | Danh sách, Kết quả tham gia Hội thi |
| II. Cải cách thủ tục | | | | | |
| 10 | Tiếp tục triển khai Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm trên địa bàn xã | Văn phòng HĐND - UBND | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Trước ngày 10/12/2025 | Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật |

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện/ hoàn thành | Sản phẩm |
|----|---|-----------------------|----------------------------------|---------------------------------|--|
| 11 | Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành | Văn phòng HĐND - UBND | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý IV/2025 | Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành, Thông báo kết luận kiểm tra, Báo cáo kết quả kiểm tra |
| 12 | Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành | Văn phòng HĐND - UBND | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý IV/2025 | Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát |
| 13 | Thu thập, tiếp nhận; xem xét, đánh giá và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật | Văn phòng HĐND - UBND | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý IV/2025 | Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật theo chuyên đề, đột xuất, định kỳ |

III. Cải cách thủ tục hành chính

| | | | | | |
|----|---|--|--|------------------------|-----------------------------------|
| | <i>Thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính</i> | <i>Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã</i> | <i>Văn phòng UBND thành phố</i> | <i>Cả năm 2025</i> | <i>Văn bản đề nghị thẩm định.</i> |
| 14 | <i>Thẩm định kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC</i> | <i>Văn phòng UBND thành phố</i> | | <i>Thường xuyên</i> | <i>Văn bản thẩm định</i> |
| | <i>Tổng hợp kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC; Thông qua phương án đơn giản hóa TTHC</i> | <i>Văn phòng UBND thành phố</i> | <i>Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã</i> | <i>Quý III-IV/2025</i> | <i>Báo cáo kết quả</i> |
| 15 | Công bố danh mục thủ tục hành chính | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên | Quyết định |

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện/ hoàn thành | Sản phẩm |
|----|---|-----------------------------------|----------------------------------|---|--|
| 16 | Cập nhật, công khai TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Trang thông tin điện tử xã | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên | TTHC công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Trang thông tin điện tử xã |
| 17 | Thực hiện, hồ sơ số hóa kết quả giải quyết TTHC quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | | Hồ sơ, Kết quả giải quyết TTHC được số hóa |
| 18 | Tích hợp, đồng bộ thông tin, dữ liệu liên quan yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính trong giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố theo phạm vi quản lý giải quyết TTHC | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Kết hợp báo cáo công tác KSTTTHC quý, năm | Các TTHC đã được tích hợp trên Cổng Dịch vụ quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố |
| 19 | Tổng hợp kết quả đánh giá theo Bộ chỉ số được phê duyệt tại Quyết định 766/QĐ-TTg trên Cổng Dịch vụ công quốc gia | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Hàng quý | Thông báo |
| 20 | Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia còn lại, các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên | Thông báo |

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện/ hoàn thành | Sản phẩm |
|------------------------------------|--|------------------------|----------------------------------|---------------------------------|-------------------------------|
| | TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã | | | | |
| IV. Cải cách tổ chức bộ máy | | | | | |
| 21 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý III,IV/2025 | Quyết định của UBND xã |
| 22 | Tiếp tục tham mưu, triển khai thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý III,IV/2025) | Quyết định của UBND xã |
| 23 | Giao biên chế hành chính và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2026 | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý IV/2025 | Quyết định của UBND thành phố |
| 24 | Sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp, ủy quyền trên một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của UBND xã | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý IV/2025 | Quyết định của UBND thành phố |
| V. Cải cách chế độ công vụ | | | | | |
| 25 | Triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã (Theo Kế hoạch của UBND Thành phố) năm 2025 | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý III,IV/2025 | Báo cáo của UBND xã |
| 26 | Tiếp tục triển khai thi, xét nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức năm 2025 | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý III,IV/2025 | Quyết định |

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện/ hoàn thành | Sản phẩm |
|------------------------------------|--|------------------------|----------------------------------|---------------------------------|---|
| 27 | Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, nguồn lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý III,IV/2025 | Nghị quyết của HĐND xã |
| 28 | Phê duyệt bổ sung, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn xã | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý III,IV/2025 | Quyết định của UBND xã |
| 29 | Phê duyệt bổ sung, điều chỉnh vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các đơn vị sự nghiệp công lập | Quý III,IV/2025 | Quyết định của UBND xã |
| VI. Cải cách tài chính công | | | | | |
| 30 | Nghiên cứu, tham gia, đề xuất cùng các Bộ, ngành Trung ương trong quá trình xây dựng, hoàn thiện chính sách về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp nhà nước, từ đó để Quốc hội thông qua Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong năm 2025, thay thế cho Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014 | Phòng Kinh tế | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý III,IV/2025 | Văn bản tham gia, đề xuất của cơ quan, đơn vị có liên quan hoặc của UBND xã |
| 31 | Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hoá, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao, khoa học và công nghệ, đảm bảo đúng lộ trình tại Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của UBND thành phố phê | Phòng Kinh tế | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý III,IV/2025 | Báo cáo của Phòng Kinh tế, các đơn vị sự nghiệp công lập |

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện/ hoàn thành | Sản phẩm |
|----|--|-----------------|----------------------------------|---------------------------------|---|
| | duyệt Đề án chuyển đổi cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã. | | | | |
| 32 | Tiếp tục nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong lĩnh vực quản lý tài chính | Phòng Kinh tế | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý III,IV/2025 | Danh sách tham gia các lớp tập huấn; Báo cáo của Phòng Kinh tế, các đơn vị sự nghiệp công lập |
| 33 | Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư công thành phố đạt tối thiểu 95% kế hoạch Chủ tịch UBND thành phố giao | Phòng Kinh tế | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Cả năm 2025 | Báo cáo của UBND xã |

VII. Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số

| | | | | | |
|----|---|-----------------------------------|----------------------------------|--------------|--|
| 34 | Ứng dụng AI vào tự động hóa thông minh RPA hỗ trợ xử lý quy trình nghiệp vụ, văn bản tự động trong cải cách hành chính | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Cả năm 2025 | Báo cáo chuyển đổi số |
| 35 | Thực hiện duy trì kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu về giải quyết TTHC, thực hiện dịch vụ công với Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Công Cổng Dịch vụ công quốc gia theo lộ trình của Văn phòng Chính phủ | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên | Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã; Báo cáo |
| 36 | Tăng cường tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC trong Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên | Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố |

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện/ hoàn thành | Sản phẩm |
|----|--|------------------------|---|---------------------------------|--|
| 37 | Tiếp tục triển khai đề án “Xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Hải Phòng” ban hành kèm theo Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của UBND thành phố | Phòng Kinh tế | Các cơ quan, đơn vị có liên quan sở, ban, ngành | Theo lộ trình năm 2025 | Hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai |
| 38 | Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước của thành phố Hải Phòng năm 2025 | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các cơ quan, đơn vị có liên quan sở, ban, ngành | Quý III,IV/2025 | Báo cáo kết quả kiểm tra |
| | Tổng cộng: 38 nhiệm vụ | | | | |